

Số: 535/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 317/2022/ HNGĐ-ST ngày 17/5/2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Phạm Anh T, sinh năm: 1974;

- **Bị đơn:** Chị Lê Thu L; sinh năm: 1979;

Cùng HKTT: 205 B5 ngõ 236 đường T, tổ 14, phường T, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 09 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Anh T và Chị Lê Thu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh T và Chị L xác nhận có 02 con chung là: Phạm Tuấn Đt, sinh ngày 13/09/2001 và Phạm Lê Mỹ K, sinh ngày 08/11/2006.

Con chung Phạm Tuấn Đ đã trưởng thành trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Lê Mỹ K và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của Anh T 10.000.000 đồng/ tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật(ngày 15/9/2022) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh T, Chị L xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung(bất động sản và động sản):** Anh T, Chị L thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về nợ chung:** Anh T, Chị L xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của Anh T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, Anh T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00050143 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, Thành phố H

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự
- VKSND quận H;
- UBND P Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, H;
- (Số 05, quyển số 01/2001 ngày 22/01/2001)
- L- u hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T

